

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GIÁ RAI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST

Ngày: 10/5/2024

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tạ Văn Cung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phụng**

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trần Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh **Lê Thiện H**, sinh năm 1986;

*Địa chỉ:* **khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.**

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1974;

Bà **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1982;

*Địa chỉ:* **khóm C, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;**

*(Anh **H** vắng mặt nhưng có đơn vắng mặt; ông **B** và bà **T** vắng mặt lần hai không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2023 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh **Lê Thiện H** trình bày:*

Do là chỗ quen biết với nhau nên anh có cho ông **Nguyễn Văn B** vay số tiền 100.000.000đ, thỏa thuận lãi suất là 01%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 23/02/2021, anh đã giao đủ tiền cho ông **B**, ông **B** có ký tên vào giấy vay tiền ngày 23/02/2021. Từ khi vay đến nay ông **B** không có trả gốc và lãi cho anh. Nay anh yêu cầu ông **B** trả số tiền vay gốc là 100.000.000đ, và tiền lãi từ ngày vay 23/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 01%/tháng. Theo đơn khởi kiện anh yêu cầu vợ ông **B** là bà **Nguyễn Kim T** cùng trả nợ vay, tuy nhiên nay anh chỉ yêu cầu một mình ông **B** trả tiền vay, không yêu cầu bà **T** trả, gởi anh cho ông **B** vay tiền và giao tiền trực tiếp cho ông **B**; bà **T** không có vay tiền của anh.

Đồng bị đơn ông **Nguyễn Văn B** và bà **Nguyễn Kim T** từ khi Tòa án thụ lý đến khi mở phiên tòa xét xử, ông **Nguyễn Văn B** và bà **Nguyễn Kim T** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, mặc dù nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm:**

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng đồng bị đơn chưa chấp hành khoản 16, 17 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Lê Thiện H** buộc ông **B** có nghĩa vụ trả cho anh **Lê Thiện H** số tiền vay gốc là 100.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Về án phí các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Lê Thiện H** yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông **Nguyễn Văn B**, bà **Nguyễn Kim T**, bị đơn có địa chỉ tại **thị xã G, tỉnh Bạc Liêu** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; ông **B**, bà **T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông **Nguyễn Văn B** trả số tiền vay gốc là 100.000.000đ, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp

cho Tòa án giấy vay tiền ngày 23/2/2021 thể hiện ông B có vay số tiền 100.000.000đ. Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho ông B; ông B biết về nội dung khởi kiện của anh Lê Thiện H, nhưng ông B không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông B không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, mặc dù Tòa án đã thông báo cho ông B tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn không nhận được ý kiến của ông B. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn B có vay và còn nợ anh Lê Thiện H số tiền 100.000.000đ là có xảy ra trên thực tế.

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính mức lãi suất 01%/tháng trên số tiền 100.000.000đ kể từ ngày 23/02/2021 cho đến khi Tòa án xét xử. Căn cứ theo giấy vay tiền ngày 23/02/2021 thể hiện các bên thỏa thuận lãi suất là 01%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Do đó có cơ sở xác định khoản vay nêu trên là khoản vay có lãi suất. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả. Trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”. Xét thấy, ông B đã vi phạm nghĩa vụ của người vay, do đó ông B phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán là có căn cứ, nên được chấp nhận. Lãi suất được tính từ ngày 23/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2024 là 03 năm 02 tháng 17 ngày x 01%/tháng x 100.000.000đ là 38.567.000đ.

Theo đơn khởi kiện anh H yêu cầu ông B và bà T cùng có trách nhiệm trả nợ vay, tuy nhiên anh H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông B trả nợ vay, không yêu cầu bà T trả nợ. Xét thấy, việc rút đơn khởi kiện của anh H là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu này của anh H.

[5] Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thiện H để buộc ông B có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền vay gốc là 100.000.000đ và lãi là 38.567.000đ. Tổng cộng là 138.567.000đ.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn B phải nộp số tiền án phí đối với yêu cầu của anh Lê Thiện H được Tòa án chấp nhận. Anh Lê Thiện H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Lê Thiện H** đòi nợ vay đối với ông **Nguyễn Văn B**.

Buộc ông **Nguyễn Văn B** có nghĩa vụ trả cho anh **Lê Thiện H** số tiền vay tổng cộng là 138.567.000đ (*một trăm ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh **Lê Thiện H** yêu cầu bà **Nguyễn Kim T** cùng có trách nhiệm trả nợ vay.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Hoàn trả lại cho anh **Lê Thiện H** số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 3.325.000đ tại biên lai thu số 0008326 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Buộc ông **Nguyễn Văn B** phải nộp số tiền án phí là 6.928.000đ.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

4/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Văn Cung**

